

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐÔNG THÁI NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *02*/TB - UBND

Đông Thái Ninh, ngày *07* tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai danh sách hộ sản xuất được hỗ trợ tiền
tiêu hủy lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi từ ngày 17/7/2025 đến ngày
01/10/2025**

Căn cứ luật Thú y năm số 79/2015/QH 13

Căn cứ luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14

*Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách
khắc phục hỗ trợ dịch bệnh động vật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 776/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân
tỉnh Hưng Yên về quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.*

*Căn cứ vào Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Hưng Yên về việc bổ sung kinh phí có mục tiêu cho ngân sách xã, phường để
hỗ trợ khắc phục dịch tả lợn Châu Phi;*

*Căn cứ vào kết quả của Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ cơ sở sản xuất bị
thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã;*

Ủy ban nhân xã Đông Thái Ninh thông báo:

1. Nội dung niêm yết

Danh sách các hộ sản xuất chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy do mắc bệnh
Dịch tả lợn Châu Phi, đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định (có danh sách kèm theo) gồm:
Họ tên chủ hộ; Địa chỉ theo thôn; Số lượng, trọng lượng lợn bị tiêu hủy; Mức hỗ trợ và
số tiền hỗ trợ dự kiến.

2. Thời gian và địa điểm niêm yết công khai

- Thời gian niêm yết từ ngày 08 tháng 01 năm 2026 đến ngày 15 tháng 01
năm 2026.

- Địa điểm tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh và nhà văn hóa các
cơ sở thôn có lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi gồm có 7 thôn: Thôn Tân Tiến, Thôn

Tân Lập, Thôn Danh Giáo, Thôn Nam Duyên, Thôn Cao Mỹ- Cồ Lũng, Thôn Lục Nam, Thôn Nghĩa Hồng

3. Tiếp nhận phản ánh

Trong thời gian niêm yết, nếu có ý kiến thắc mắc hoặc phản ánh liên quan đến danh sách, số lượng, trọng lượng, số tiền dự kiến hỗ trợ, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản hoặc trực tiếp tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh qua phòng Kinh tế xã để xem xét giải quyết theo quy định.

Hết thời hạn nếu không có ý kiến phản ánh hoặc sau khi đã giải quyết xong các ý kiến hợp lệ, Ủy ban nhân dân xã sẽ hoàn thiện hồ sơ trình có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức chi trả hỗ trợ theo quy định.

Thông báo này được niêm yết công khai và thông báo trên hệ thống truyền thanh xã để nhân dân biết, giám sát và thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Đảng ủy xã, UBND xã;
- Các phòng: Kinh tế; Văn hóa- Xã hội;
- Cờ Thôn; Tân Tiến; Tân Lập; Danh Giáo; Nam Duyên; Cao Mỹ- Cồ Lũng; Lục Nam; Nghĩa Hồng
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Trọng Đạt

Danh sách chỉ trả tiền hỗ trợ thiệt hại cho hộ gia đình chăn nuôi lợn mắc dịch tả lợn Châu Phi năm 2025
(Kèm theo thông báo số 02/TB-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh)

TT	Họ và tên	Thôn	Tổng số thiệt hại		Kinh phí hỗ trợ	
			Số con nái/thịt	Kg	Giá hỗ trợ/1kg (đồng)	Ngân sách nhà nước (đồng)
1	Tạ Thanh Long	Tân Tiến	4	283	40,000	11,320,000
2	Phạm Trọng Cầu	Tân Tiến	3	163	40,000	6,520,000
3	Giang Văn Quảng	Tân Tiến	1	100	40,000	4,000,000
4	Nguyễn Đức Thuận	Tân Tiến	6	250	40,000	10,000,000
5	Phạm Ngọc Thao	Tân Tiến	2	170	40,000	6,800,000
6	Hoàng Văn Minh	Tân Tiến	1	28	40,000	1,120,000
7	Bùi Văn Pha	Tân Lập	4	200	40,000	8,000,000
8	Bùi Quốc Trường	Tân Lập	1	125	40,000	5,000,000
9	Đàm Văn Doan	Tân Lập	3	41	40,000	1,640,000
10	Nguyễn Duy Nguyên	Tân Lập	2	110	40,000	4,400,000
11	Lê Văn Lương	Tân Lập	1	60	40,000	2,400,000
12	Đàm Văn Thư	Tân Lập	3	355	40,000	14,200,000
13	Hoàng Văn Cường	Tân Lập	3	200	40,000	8,000,000
14	Bùi Thị Mỹ	Tân Lập	1	105	40,000	4,200,000
15	Bùi Văn Thiều	Tân Lập	2	185	40,000	7,400,000
16	Phạm Văn Tiến	Tân Lập	3	160	40,000	6,400,000
17	Đào Bình Thuận	Tân Lập	1	90	40,000	3,600,000
18	Lê Thị Dích	Danh Giáo	5	290	40,000	11,600,000
19	Lê Văn Viên	Nam Duyên	1	85	40,000	3,400,000
20	Phạm Văn Ngoạn	Lục Nam	1	96	40,000	3,840,000
21	Trần Thị Mến	Cao Mỹ- Cổ Lũng	1	45	40,000	1,800,000
22	Lê Thanh Kiểm	Nghĩa Hồng	11	2900	40,000	116,000,000
	Cộng		60	6.041		241,640,000

